

Số: 58/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về “*Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Hải L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà 106, khu tập thể 3 tầng, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh N.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 106, khu tập thể 3 tầng, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Hải L và anh Nguyễn Phúc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Ngô Hải L và anh Nguyễn Phúc T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường P, sinh ngày 22.6.2014 và cháu Nguyễn Hoàng D sinh ngày 23/02/2020 . Khi ly hôn, chị L và anh T thống nhất thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Phúc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Trường P, giao cho chị Ngô Hải L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Hoàng D . Không ai

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí ly hôn: Chị L và anh T thống nhất chị L nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị L phải nộp là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000830 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị L được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy